

Số: /QĐ-SKHCN

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Nhiệm vụ Triển khai thực hiện Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về ban hành Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công; thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công và hàng hóa, dịch vụ đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về Sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về "đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 29/5/2025 của UBND tỉnh về triển khai chương trình “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh về Triển khai một số nhiệm vụ chuyển đổi số phục vụ mô hình chính quyền 2 cấp;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-SKHCN ngày 19/8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 (sau sắp xếp);

Căn cứ Kế hoạch số 56/KH-SKHCN ngày 24/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về Triển khai thực hiện Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về ban hành Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Triển khai thực hiện Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về ban hành Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025, với những nội dung như sau:

1. Tên nhiệm vụ: Triển khai thực hiện Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về ban hành Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025.

2. Chủ đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

3. Mục tiêu:

- Nâng cao nhận thức chiến lược về chuyển đổi số (CĐS), hạ tầng số, và trang bị các kiến thức chuyên sâu về công nghệ, xu hướng mới (như AI, dữ liệu lớn), và phương pháp triển khai CĐS để cán bộ, công chức, viên chức (CBCC, VC) có thể chủ động tham gia vào quá trình CĐS của tỉnh Đồng Nai.

- Trang bị và rèn luyện các kỹ năng số thiết yếu (phân tích, lập kế hoạch, triển khai) nhằm giảm thiểu công việc thủ công, nâng cao năng suất, tiết kiệm thời gian, và tạo điều kiện để CBCC tập trung vào các hoạt động sáng tạo, có giá trị cao hơn, phục vụ người dân tốt hơn.

- Giúp CBCC, VC các cấp định hướng, xác định được lộ trình và chiến lược chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, đồng thời tạo tiền đề để họ chủ động tiếp cận, ứng dụng AI vào quản lý hành chính và phát triển các dịch vụ công thông minh.

- Tạo cơ hội cho học viên áp dụng kiến thức và kỹ năng vào các tình huống thực tế thông qua các dự án thực hành CĐS cụ thể, đảm bảo việc đào tạo gắn liền với nhu cầu và định hướng phát triển lâu dài của tỉnh.

- Nâng cao công tác đảm bảo an toàn thông tin trong tiếp cận và sử dụng công cụ số/nền tảng số, nhằm đảm bảo xây dựng môi trường số an toàn cho mọi người.

4. Phạm vi thực hiện: Các sở, ngành, 95 xã, phường trên địa bàn tỉnh.

5. Địa điểm: tại Đồng Nai.

6. Nội dung của nhiệm vụ:

6.1 Lớp Bồi dưỡng 100 chuyên gia về chuyển đổi số

- Nội dung tập huấn:

+ Giới thiệu tổng quan về chương trình Chuyển đổi số quốc gia, Chương trình kế hoạch CDS Tỉnh Đồng Nai (KH số 92); Phương pháp xây dựng Lộ trình, Chiến lược CDS tại cơ quan, đơn vị, gắn liền với mục tiêu phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

+ Đào tạo kỹ năng phân tích hiện trạng số, lập kế hoạch, quản trị rủi ro, đánh giá hiệu quả dự án chuyển đổi số theo KPI. Thực hành xây dựng đề án/lộ trình chuyển đổi số quy mô đơn vị với KPI/OKR bám sát các chính sách và mục tiêu của tỉnh.

+ Kiến thức nền tảng và xu hướng ứng dụng Trí tuệ Nhân tạo (AI) và Dữ liệu lớn trong khu vực công. Kỹ năng tiếp cận và ứng dụng AI vào quản lý hành chính, tự động hóa quy trình và phát triển Dịch vụ công thông minh.

+ Quy trình, quản lý dự án chuyển đổi số.

+ Kỹ năng nhận diện, đánh giá và xử lý các nguy cơ tấn công người dùng/hệ thống. Trang bị kiến thức về đánh giá mã độc và rà quét mạng cơ bản để kiểm soát và bảo vệ môi trường số. Nâng cao công tác đảm bảo ATTT trong việc tiếp cận và sử dụng công cụ/nền tảng số, xây dựng môi trường số an toàn.

- **Đối tượng:** cán bộ, công chức chuyên trách, bán chuyên trách về công nghệ thông tin (phụ trách chuyển đổi số) tại các sở, ngành, 95 xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- **Số lượng dự kiến:** 110 người chia thành 02 lớp, mỗi lớp 55 người.

- **Thời gian:** 10 ngày/01 lớp. Dự kiến Quý IV/2025 (tháng 11-12/2025).

- **Hình thức tổ chức:** Học trực tiếp.

- **Địa điểm học:** tại Đồng Nai

Tài liệu học sẽ được số hóa để cập nhật vào kho tài liệu số trên nền tảng “Bình dân học vụ số” của tỉnh và của Bộ Công an.

6.2 Lớp bồi dưỡng CBCC, VC trên địa bàn tỉnh về chuyển đổi số (Ứng dụng AI cho Lãnh đạo cấp tỉnh; Ứng dụng AI trong quản trị cấp cơ sở; Ứng dụng AI trong công vụ hành chính)

- Nội dung tập huấn:

+ Chuyên đề 1: Phổ cập kiến thức và kỹ năng ứng dụng AI.

+ Chuyên đề 2: Bảo vệ an toàn thông tin cá nhân trên môi trường số;

- **Đối tượng:** CBCC, VC trên địa bàn tỉnh. Số lượng dự kiến: 5.000 người

- **Thời gian:** Quý IV/2025 (tháng 11-12/2025).

- **Hình thức tổ chức:** Học trực tuyến trên nền tảng “Bình dân học vụ số” của tỉnh.

7. Tổng kinh phí thực hiện (làm tròn): **735.000.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi lăm triệu đồng). *(Dự toán kinh phí chi tiết theo phụ lục đính kèm).*

8. Nguồn vốn: nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2025 theo Quyết định số 68/QĐ-SKHHCN ngày 19/8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 (sau sắp xếp).

9. Thời gian thực hiện: năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Kế toán Trưởng sở, Lãnh đạo các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc Sở;
- Phòng KHTC;
- Lưu: VT, CDS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Quang

PHỤ LỤC
DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI TIẾT
Lớp Bồi dưỡng 100 chuyên gia về chuyển đổi số
(Đính kèm Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày / /2025 của Sở KHCN)

- Kế hoạch triển khai: Trong Quý 4/2025 (dự kiến trong tháng 11/2025 hoặc tháng 12/2025)
- Số lượng đào tạo: 110 người
- Thời gian tập huấn: 10 ngày/01 lớp
- Số lượng lớp học: 02 lớp (01 lớp/55 người)

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Thuê hội trường (1gói/1 lớp/10 ngày * 2 lớp) - Sức chứa tối đa 100 người. - Bàn ghế trong hội nghị. - Hệ thống kết nối internet riêng. - Sân khấu, bục phát biểu theo yêu cầu. - Hệ thống âm thanh hội nghị, 02 micro không dây, ánh sáng, điện, máy lạnh ... - Màn hình chiếu, máy chiếu 150 inch (Không có LED) - Bàn lễ tân. - Sảnh và bàn dùng cho teabreak. - Nhân viên trực họp. - Giữ xe miễn phí.	Gói	2	192.400.000	384.800.000	Thực tế
2	Thù lao Giảng viên (10 ngày/01 lớp * 02 lớp)	Ngày	20	3.200.000	64.000.000	Vận dụng điểm a, khoản 2 Điều 3 NQ 180/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019
3	Thù lao Trợ giảng (10 ngày/01 lớp * 02 lớp)	Ngày	20	1.000.000	20.000.000	Vận dụng điểm a, khoản 2 Điều 3 NQ 180/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019
4	Chi phí đi lại của giảng viên từ TP. HCM đến Đồng Nai và ngược lại	Gói/Lớp	2	2.500.000	5.000.000	Thực tế
5	Thiết kế chương trình khung	Bộ	1	5.000.000	5.000.000	Áp dụng Điều 4, Thông tư 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018

6	Thiết kế bài giảng chi tiết (nội dung lý thuyết và thực hành)	Bộ	1	10.000.000	10.000.000	Vận dụng Khoản 6, Điều 2, Thông tư 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023
7	Biên tập và số hóa tài liệu (tài liệu bài giảng và ghi hình buổi giảng dạy đưa lên nền tảng Bình dân học vụ số)	Bộ	1	15.000.000	15.000.000	
8	Chi phụ cấp tiền ăn của giảng viên và trợ giảng (02 người/1 ngày * 200.000=400.000đ/1 ngày)	Ngày	20	400.000	8.000.000	Vận dụng điểm b, khoản 2 Điều 3 NQ 180/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 và Điều 4 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐND ngày 03/10/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai
9	Chi phí lưu trú của giảng viên và trợ giảng (500.000đ/1 người/1 phòng/1 ngày * 2 người=1.000.000đ)	Ngày	20	1.000.000	20.000.000	điểm a, khoản 2, Điều 3, Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐND ngày 03/10/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai
10	Nước uống học viên (50.000đ/1 buổi* 2 buổi*55 người/1 ngày=5.500.000đ)	Ngày	20	5.500.000	110.000.000	Áp dụng Điều 3, Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐND ngày 03/10/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai và khoản 7 Điều 1 Thông tư số 12/2025/TT-BTC
11	Văn phòng phẩm giấy + 1 cây bút + 1 giấy note + bút highlight	Bộ	110	60.000	6.600.000	Thực tế
12	Hoa (hoa để bực phục vụ khai giảng, bệ giảng lớp học)	Gói	2	1.000.000	2.000.000	Thực tế
13	Backdrop Hội nghị Bạt 2 da căng khung sắt tự đứng KT: 5m x 3m Thi công lắp đặt và vận chuyển	Gói	1	5.400.000	5.400.000	Thực tế
14	Standee chân rút Kích thước: 0,8m x 2m Chất liệu: PP không keo, cán mờ. Chân cuốn	Bộ	1	1.080.000	1.080.000	Thực tế

15	Giấy chứng nhận (Thiết kế và in màu, chất lượng giấy mỹ thuật cao cấp khổ A4, màu trắng, định lượng 250gsm, mực polyme hóa kháng nước và bền màu, sắc nét)	Giấy/Người	110	50.000	5.500.000	Thực tế
Tổng cộng để tính chi phí hoạt động quản lý trực tiếp lớp bồi dưỡng					662.380.000	
16	Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng (10% tổng chi phí lớp học)	Tỉ lệ	10%		66.238.000	điểm m, khoản 7, Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-BTC
17	Chi phí thẩm định giá	Gói	1	6.700.000	6.700.000	Thực tế
Tổng cộng: (tổng từ 1 đến 15)+16+17					735.318.000	
Làm tròn					735.000.000	